

Bản án số: 69/2017/HSPT

Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và ông Nguyễn Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2017/ HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Phạm Thị H, sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở: Tổ 16, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/10; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1940 và bà Trần Thị G, sinh năm 1942; Chồng: NLC3, sinh năm 1968; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2017, đến ngày 18/8/2017 có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Quyết định về việc Bảo lãnh số 01/QĐ-VKS ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại có kháng cáo:***

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1954; Trú tại: Tổ 16, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**** Những người làm chứng:***

1. NLC1, sinh năm 1998, (có mặt).
2. NLC2, sinh năm 1995, (vắng mặt).
3. NLC3, sinh năm 1968, (có mặt).

4. NLC4, sinh năm 1955, (vắng mặt).
5. NLC5, sinh năm 1959, (có mặt).
6. NLC6, sinh năm 1958, (vắng mặt).
7. NLC7, sinh năm 1981, (vắng mặt).
8. NLC8, sinh năm 1959, (vắng mặt).
9. NLC9, sinh năm 1960, (vắng mặt).
10. NLC10, sinh năm 1938, (có mặt).

Cùng đại chỉ: Tổ 16, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

11. NLC11, sinh năm 1957; Tổ 17, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, (vắng mặt).

* Người giám định: Ông Chu Hữu Đ- Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/8/2015, Phạm Thị H cho chó đi vệ sinh ở đường trước cửa nhà mình thì xảy ra cãi vã, chửi nhau với ông Phạm Văn L. Lúc này, con chó của H chạy về phía cổng nhà ông L nên H đuổi theo thì ông L từ trong sân chạy ra cầm 01 con dao bằng kim loại màu đen chém vào đỉnh đầu và cánh tay trái rồi kéo H vào sân nhà mình; dùng miệng cắn vào mồm vai bên phải của H, H đẩy khiến ông L bị ngã đồng thời cầm 01 chiếc xẻng cán bằng gỗ, phần lưỡi bằng kim loại vụt nhiều nhất trúng vào mặt, đỉnh đầu, người của ông L và hô to “*Ồi con ơi nó đánh chết mẹ rồi*” thì NLC1 (là con trai H) đang ở nhà nghe thấy vậy liền chạy sang nhà ông L. Đến nơi, NLC1 thấy H đang cầm xẻng đánh ông L thì chạy vào cản ngăn, đẩy ông L ra, (Trong quá trình cản ngăn NLC1 bị 01 vật cứng đập vào mặt) ông L bỏ chạy vào trong phòng trọ thì bị H cầm xẻng giơ lên vụt 01 nhát trúng vào phần sau tai trái rồi bỏ chiếc xẻng ở sân rồi cùng NLC1 đi về. Khi ra đến cổng, NLC5 nói “*Đánh chết mẹ nó đi, tao làm chứng cho*” thì NLC1, H đi về nhà. Hậu quả: Phạm Văn L, Phạm Thị H bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; NLC1 bị rách da chảy máu ở khóe mắt trái.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 34cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 21,5cm, chỗ rộng nhất 8cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen có kích thước 23x5cm; 01 đoạn gỗ dạng chuôi dao kích thước 14x4x2cm; 01 chiếc xẻng dài 127cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước 25x23cm, cán xẻng bằng gỗ dài 110cm, đường kính 3,5cm, trên bề mặt lưỡi và cán xẻng có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu.

Thu của Phạm Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Thị H, Phạm Văn L đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với người gây thương tích cho mình.

Ngày 16/11/2015, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P có các Quyết định số 01, 02 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định cơ chế hình thành, đặc điểm, chiều hướng các dấu vết gây thương tích, đặc điểm vật gây vết và tỷ lệ thương tích của Phạm Thị H và Phạm Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 161/TgT ngày 26/11/2015, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm Thị H:

"1. Vết thương đỉnh phải đã liền sẹo. Tỷ lệ: 03%; Vết thương cánh tay trái đã liền sẹo. Tỷ lệ: 02%; Vết thương móm vai phải đã liền sẹo. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%.

3. Cơ chế hình thành dấu vết và vật gây thương tích: Vết thương đỉnh phải và vết thương cánh tay phải là do vật có cạnh gây nên; Vết thương móm vai phải là do vật có cạnh gây nên".

Tại bản kết luận giám định số 159/TgT ngày 11/12/2015, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm Văn L:

"1. Chấn thương hàm mặt bên phải làm gãy cung tiếp gò má phải, tỷ lệ 8%; Vết thương vùng thái dương đỉnh trái đã liền sẹo, tỷ lệ 02%; Vết thương mặt sau tai trái đã liền sẹo tỷ lệ 02%; Vết thương cung mày trái đã liền sẹo tỷ lệ 01%; Vết thương góc trong mắt trái đã liền sẹo tỷ lệ 01%; Chấn thương phần mềm vai trái điều trị đã ổn định, tỷ lệ 00%; Vết thương đốt 3 ngón tay III bàn tay trái đã liền sẹo, tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

3. Vật gây thương tích: Chấn thương hàm mặt bên phải làm gãy cung tiếp gò má phải là do cơ thể va chạm với vật tày cứng gây nên; Vết thương vùng thái dương đỉnh trái và vết thương đốt 3 ngón tay III bàn tay trái là do vật có cạnh sắc gây nên; Vết thương mặt sau tai trái, vết thương cung mày trái và vết thương góc trong mắt trái là do vật có cạnh gây nên; Chấn thương vai trái là do vật tày gây nên".

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Thị H và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 75.000.000đ cho Phạm Văn L. Ông L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 134/KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý đã truy tố Phạm Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2/ Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1-điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017 người bị hại là ông Phạm Văn L có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc bỏ lọt tội phạm đối với NLC5 là chủ mưu và NLC1, NLC2 (Hà) cùng tham gia phạm tội với H và đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với Phạm Thị H.

Tại phiên tòa ông Phạm Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn L, án dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã xét xử bị cáo Phạm Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104; Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn L yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét việc bỏ lọt tội phạm đối với NLC5 là chủ mưu còn NLC1, NLC2 (Hà) đồng phạm cùng với H thấy: Ông Phạm Văn L cho rằng bị cáo Phạm Thị H chỉ là người ôm ông để cho NLC1 và NLC2 (Hà) đánh gây thương tích cho ông, còn NLC5 là người gây thương tích cho ông nhưng diễn biến nội dung đã được xác định dựa trên các tài liệu, chứng cứ, biên bản lấy lời khai của bị cáo, những người làm chứng có trong hồ sơ thể hiện. Phạm Thị H cho chó đi vệ sinh ở đường trước cửa nhà mình thì xảy ra cãi vã, chửi nhau với

ông Phạm Văn L. Lúc này, con chó của H chạy về phía cổng nhà ông L nên H đuổi theo thì ông L từ trong sân chạy ra cầm 01 con dao bằng kim loại màu đen chém vào đỉnh đầu và cánh tay trái rồi kéo H vào sân nhà mình, dùng miệng cắn vào mồm vai bên phải của H, H đẩy khiến ông L bị ngã đồng thời cầm 01 chiếc xẻng cán bằng gỗ, phần lưỡi bằng kim loại vọt nhiều nhất trúng vào mặt, đỉnh đầu, người của ông L và hô to “*Ồi con ơi nó đánh chết mẹ rồi*” thì NLC1 (là con trai H) đang ở nhà nghe thấy vậy liền chạy sang nhà ông L. Đến nơi, NLC1 thấy H đang cầm xẻng đánh ông L thì chạy vào can ngăn, đẩy ông L ra, (Trong quá trình can ngăn NLC1 bị 01 vật cứng đập vào mặt) ông L bỏ chạy vào trong phòng trọ thì bị H cầm xẻng giơ lên vọt 01 nhát trúng vào phần sau tai trái rồi bỏ chiếc xẻng ở sân cùng NLC1 đi về. Khi ra đến cổng, NLC5 nói “*Đánh chết mẹ nó đi, tao làm chứng cho*” thì NLC1, H đi về nhà. Còn đối với NLC2 ở nhà và cũng không có mặt lúc xô xát tại nhà Phạm Văn L. Đối với NLC5 khai nhận. Trước đó NLC5 và H không hề có bàn bạc thống nhất gì với nhau và NLC5 cũng không vào nhà Phạm Văn L, bản thân ông L cũng khai NLC5 không vào nhà ông và không ai gây thương tích cho ai sau đó mọi người đi về do vậy không có căn cứ xác định NLC1, NLC1, NLC5 đồng phạm với Phạm Thị H.

[3] Đối với kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với Phạm Thị H thấy: Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi khi con chó của bị cáo H chạy về phía cổng nhà ông L nên H đuổi theo thì ông L từ trong sân chạy ra cầm 01 con dao bằng kim loại màu đen chém vào đỉnh đầu và cánh tay trái rồi kéo H vào sân nhà mình, dùng miệng cắn vào mồm vai bên phải của H được giám định tỉ lệ thương tích 6% và không đề nghị khởi tố vụ án, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho ông L. Tại quá trình điều tra bản thân người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn diện nội dung vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; sau khi gây thương tích bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có bố tham gia lực lượng quân đội được tặng kỷ niệm chương, bản thân người bị hại cũng có lỗi một phần. Tại cơ quan Điều tra người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt tội danh bị cáo đang truy tố; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo tinh thần của Nghị quyết nêu trên. Bản thân bị

cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Phạm Thị H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại cũng không đưa ra được tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử cần giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối bị cáo. Kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc bỏ lọt tội phạm đối với NLC5, NLC1, NLC2 (Hà) và áp dụng hình phạt tù giam đối với Phạm Thị H của ông Phạm Văn L không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại ông Phạm Văn L không phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248- BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phạm Văn L. Giữ nguyên với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26 tháng 9 năm 2017).

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1-điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn L không phải nộp.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Tiến Hùng

Cục thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND NLC1ện Thanh Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân NLC1ện Thanh Liêm;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự NLC1ện Thanh Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Tiến Hùng